

Số: 22/2017/QĐST-HNGĐ

Ba Bè, ngày 07 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 27/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Vũ Như C sinh năm 1981;

- Bị đơn: Chị Đinh Thị H sinh năm 1984;

Cùng địa chỉ: T 3, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Như C và chị Đinh Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn anh Vũ Như C và bị đơn chị Đinh Thị H thuận tình ly hôn.

*Về con chung: Giao hai con chung tên là Vũ Thị Quỳnh A sinh ngày 11/12/2006 và Vũ Như Lâm V sinh ngày 26/9/2012 (các con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường) cho chị Đinh Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi (phù hợp với nguyện vọng của cháu Vũ Thị Quỳnh

A). Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Nghĩa vụ cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản chung, nợ chung:

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Vũ Như C và chị Đình Thị H không nợ ai và không cho ai nợ.

*Về án phí: Anh Vũ Như C tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 03556, ngày 29 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Anh Vũ Như C được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự (02b);
- VKSND huyện B (02b);
- Chi cục THADS huyện B (01b);
- TAND tỉnh + Biên bản ghi nhận (01b);
- UBND thị trấn C (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu Vp.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BÈ
THẨM PHÁN**

Tạ Văn Tư